

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----□-----

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

(số: 024/2024/HĐKT-AFCVN.HT)

**Về việc: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2024  
của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12;

Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-TKV, ngày 16/01/2017 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Quy định tạm thời về Biểu mẫu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 22/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Quyết định số 2212/QĐ-HLC ngày 17/5/2024 của Giám đốc Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin về việc Phê duyệt dự toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ Công văn số 1153/HLC-KB ngày 03/6/2024 về việc chào giá dịch vụ: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Căn cứ bản chào giá số 33/2024/BG-AFC.HT ngày 04/6/2024 của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành;

Căn cứ Công văn số 1215/HLC-KB ngày 10/6/2024 của Giám đốc Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin về việc mời thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

Căn cứ Công văn số 85/2024/CV-AFC.HT ngày 11/6/2024 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành về việc chấp thuận thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

Biên bản thương thảo ngày 12 tháng 6 năm 2024;

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại Văn phòng Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:



## I. CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM – VINACOMIN (gọi tắt bên A)

- Người đại diện : Ông Vũ Ngọc Thắng
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 1 Tân Lập, phường Hà Lâm, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203 3 825 339
- Fax : 0203 3 821 203
- Tài khoản số : 0141000000365 tại NH TMCP Ngoại Thương tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế : 5700101637

## II. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH (gọi tắt bên B)

- Người đại diện : Ông Nguyễn Trung Thành  
(Quyết định Ủy quyền số 63/2023/QĐ-AFCVN ngày 29/12/2023)
- Chức vụ : Giám đốc Chi nhánh Hà Thành
- Trụ sở tại : Số 44 Nguyễn Công Hoan - Ngọc Khánh - Ba Đình - Hà Nội
- Điện thoại : (04) 38 373 666
- Email : [pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn](mailto:pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn)
- Tài khoản số : 1028705288 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam , CN Chương Dương
- Mã số thuế : 0300448995-006

### ◆ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2024, bao gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2024; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày. Dịch vụ soát xét được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Công ty;

- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;

- Ngoài các nội dung công việc theo quy định chung về kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) và soát xét báo cáo tài chính bán niên. Yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ (Bên B) thực hiện các công việc sau:

1. Phải tham gia kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định, số lượng, chất lượng, vật tư, sản phẩm tồn kho, dở dang và các khoản công nợ, vốn... tại ngày 31/12/2024 theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán và ký xác nhận trên các Biên bản kiểm kê;

2. Phải xác nhận số liệu báo cáo quản trị năm 2024 của Công ty theo mẫu biểu quy định tại Quyết định số 56/QĐ-TKV, ngày 16/01/2017. Trong đó lưu ý:

- Đối với Biểu mẫu 04-TKV (Báo cáo giá thành sản xuất) phải lập và xác nhận số liệu giá thành từng công đoạn sản xuất kinh doanh chính của Công ty;

- Biểu mẫu 07-TKV (Báo cáo giá thành tiêu thụ sản phẩm);

- Đối với sản phẩm than: Phải xác định giá thành từng công đoạn chính như: Giá thành bóc đất, giá thành đào lò, giá thành sản xuất than nguyên khai (giá thành sản xuất than nguyên khai lộ thiên, giá thành sản xuất than nguyên khai hầm lò), giá thành sàng, tuyển, chế biến than;

- Đối với sản phẩm khác: Tùy theo công nghệ khai thác, chế biến từng sản phẩm mà Công ty xây dựng bảng tính giá thành từng công đoạn;

3. Ngoài phát hành báo cáo kiểm toán bắt buộc phải có thư quản lý;

4. Yêu cầu nhà cung cấp (Công ty kiểm toán độc lập) thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 thực hiện:

- Cung cấp tài liệu “Hướng dẫn kiểm toán Tập đoàn (GAI) theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 600;

- Xác nhận các biểu mẫu của gói thông tin phục vụ hợp nhất BCTC toàn TKV theo yêu cầu của Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC hợp nhất của TKV;

- Đưa ý kiến kiểm toán rõ ràng và nêu rõ các nội dung cần lưu ý đối với kiểm toán viên của Công ty mẹ;

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu có liên quan và cử nhân sự đến Cơ quan TKV để phối hợp làm việc với kiểm toán viên thực hiện kiểm toán BCTC hợp nhất của TKV nếu kiểm toán viên thực hiện kiểm toán BCTC hợp nhất của TKV có yêu cầu thực hiện các thủ tục soát xét và/hoặc phỏng vấn về thủ tục và kết quả kiểm toán;

- Thực hiện kiểm tra và đảm bảo các thông tin và số liệu trình bày trên các phụ biểu thuyết minh BCTC (lập theo Quyết định số 56/QĐ-TKV, ngày 16/01/2017 của TKV) phù hợp với BCTC đã được soát xét/kiểm toán.

## ◆ ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

### *Trách nhiệm của Bên A:*

Cuộc kiểm toán/hoặc soát xét của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan chậm nhất vào ngày 15/7/2024 đối với kỳ soát xét 6 tháng đầu năm và chậm nhất vào ngày 10/02/2025 đối với kỳ kiểm toán cả năm tài chính năm 2024, và:

(i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

(ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán/hoặc soát xét;

(iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bộ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán/hoặc soát xét.

- Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán / hoặc soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán/ hoặc soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

### ***Trách nhiệm của Bên B:***

#### ***Đối với dịch vụ soát xét BCTC giữa niên độ:***

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.

- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.

- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét.

- Bên B thực hiện công việc soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện soát xét. Theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ

soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận của mình về báo cáo tài chính của Bên A.

Đối với kỳ kiểm toán cuối năm:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

- Cử nhân sự tham gia chứng kiến công tác kiểm kê của bên A theo chọn mẫu trên cơ sở đánh giá rủi ro của kiểm toán viên, nhằm mục đích cho kiểm toán viên thu thập đầy đủ bằng chứng và các thông tin liên quan về sự hiện hữu của các khoản mục tài sản trên BCTC của bên A; và ký xác nhận trên báo cáo/ tài liệu kiểm kê đã tham gia chứng kiến.

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.



**◆ ĐIỀU 3: CÁC BÁO CÁO KIỂM TOÁN, THU' QUẢN LÝ VÀ THU' XÁC NHẬN**

- Sau khi kết thúc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
- + Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2024 đã được soát xét của Công ty cổ phần than Hà Lâm - Vinacomin;  
Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, và quy định có liên quan.
- Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán kỳ cuối năm, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:
- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin;  
Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, 705, 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- + Thư quản lý đề cập đến các hạn chế cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.
- Thư xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV .
- Mỗi Báo cáo kiểm toán/ soát xét được lập thành 11 (mười một) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 10 (mười) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.
- Thư quản lý và Thư xác nhận được lập thành năm 07 (bảy) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 06 (sáu) bộ, bên B giữ 01 (một) bộ.
- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán/hoặc báo cáo soát xét của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán/hoặc soát xét, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

**◆ ĐIỀU 4: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO**

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại **Điều 2**, cụ thể như sau:

- Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2024 được phát hành không chậm hơn ngày 15/8/2024;
  - Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 được phát hành không chậm hơn ngày 20/3/2025;
- Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

**◆ ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG; PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**1. Hình thức hợp đồng và Phí dịch vụ**

- a) Hình thức hợp đồng: Trọn gói
- b) Phí dịch vụ:

Giá Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.

1637-C  
TY  
ÁN  
LÂM  
MIN  
QUANG

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại **Điều 1** của hợp đồng này là **269.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi chín triệu đồng chẵn), đã bao gồm thuế GTGT. Thuế GTGT sẽ được thực hiện theo Quy định của nhà nước tại thời điểm thanh toán.

## **2. Phương thức thanh toán:**

Phí kiểm toán được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B

Bên A sẽ tạm ứng trước cho Bên B 50% số phí dịch vụ của Hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và bên A nhận được văn bản đề nghị tạm ứng của bên B. Số phí kiểm toán còn lại bên A sẽ thanh toán sau khi bên B giao đầy đủ báo cáo soát xét, báo cáo kiểm toán, Thư xác nhận số liệu báo cáo của hệ thống Báo cáo quản trị TKV và Thư quản lý về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 và các chứng từ liên quan đến việc thanh toán;

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

## **◆ ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

## **◆ ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký và dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

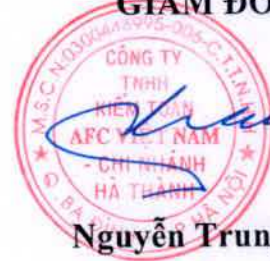
**GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Thăng

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trung Thành